TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20/6/2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà: **Nguyễn Thị Thảo Hường**
2.Bà: **Hoàng Thị Nga**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị V**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm X, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Y, xã TN, huyện TC, tỉnh NA.Vắng mặt(Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị V trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Đình N kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2011 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA.Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,vợ chồng không có con chung, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

Về nuôi con chung:Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phùng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn:Tại văn bản nêu ý kiến của bị đơn và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/5/2018 anh Nguyễn Đình N có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị V kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2011 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA.Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị Phùng Thị V xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về nuôi con chung:Vợ chồng anh không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị V và anh Nguyễn Đình N là hợp pháp được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 27/5/2011.Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào đầu năm 2013 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay.Chị Phùng Thị V xin ly hôn thì anh Nguyễn Đình N cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị V và anh Nguyễn Đình N chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị V, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình N là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Phùng Thị V và anh Nguyễn Đình N không có con chung nên không xem xét.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Phùng Thị V và anh Nguyễn Đình N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phùng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phùng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

Về án phí: Chị Phùng Thị V phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001291 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TN, H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng